

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Điều khiển học kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Văn Trường

2. Ngày tháng năm sinh: 02/11/1977; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 816, nhà C, Lô CT3, Khu đô thị mới Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Bộ môn Điều khiển tự động, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0868159918;

E-mail: truong.phamvan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,2000 đến tháng, năm 08,2007: Giảng viên tại Viện Sư phạm kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ tháng, năm 09,2007 đến tháng, năm 08,2016: Nghiên cứu sinh Tiến sỹ, Thực tập sau Tiến sỹ tại Đại học Quốc lập Trung Ương Đài Loan

Từ tháng, năm 09,2016 đến tháng, năm 09,2018: Giảng viên tại Viện Sư phạm kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ tháng, năm 10,2018 đến tháng, năm 10,2021: Giảng viên tại Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243869298

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 06 năm 2000, số văn bằng: B200203, ngành: Điện, chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 26 tháng 04 năm 2003, số văn bằng: 000399, ngành: Điện, chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 15 tháng 06 năm 2013, số văn bằng: 023646, ngành: Điện và Khoa học máy tính, chuyên ngành: Điện; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Quốc lập Trung Ương Đài Loan, Đài Loan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Xử lý ảnh và nhận dạng
- Trí tuệ nhân tạo và mạng nơ-ron với ứng dụng trong xử lý ảnh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo khoa học, trong đó 23 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 2 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Phản biện có đóng góp xuất sắc	Tạp chí "Engineering Application of Artificial"	2017
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2021
3	Giảng viên giỏi	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2006

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là cán bộ giảng dạy của trường ĐH Bách khoa Hà Nội, tôi luôn luôn phấn đấu rèn luyện và thực hiện đúng các nhiệm vụ của một nhà giáo:

- Luôn có ý thức xây dựng và thực hiện tốt nghĩa vụ của một công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định và điều lệ của Nhà trường;
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, và đạo đức của nhà giáo; tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học, lắng nghe và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học;
- Luôn chấp hành sự phân công giảng dạy của Bộ môn, của Viện, và của nhà trường; thực hiện việc giảng dạy theo đúng đề cương, luôn cố gắng để giảng dạy tốt;
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;
- Có quan hệ tốt với các thầy cô, đồng nghiệp; luôn sẵn sàng giúp đỡ, cộng tác với các đồng nghiệp.

Tôi nhận thấy mình có đầy đủ tiêu chuẩn của một nhà giáo

- Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng: Tôi luôn trung thành với tổ quốc, lý tưởng của Đảng;
- Về giảng dạy: Tôi luôn cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy, kỹ năng sư phạm. Điều đó đã tạo ra sự hấp dẫn cho người học, được các em sinh viên và học viên đánh giá cao. Bên cạnh đó tôi luôn chấp hành sự phân công giảng dạy của Bộ môn, của Viện, và của nhà trường, luôn cố gắng đổi mới phương pháp giảng dạy để có thể giảng dạy tốt, dễ hiểu. Trong thời gian công tác tại Đại học Bách khoa Hà Nội, tôi luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao về chuyên môn, đảm bảo đủ số giờ lên lớp theo quy định về giờ chuẩn đối với giảng viên;
- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức được rằng, trong môi trường đại học, khả năng triển khai các nghiên cứu vừa là yêu cầu, vừa là tiêu chuẩn cần thiết đối với một giảng viên. Do đó, tôi không ngừng

học tập, cập nhật kiến thức chuyên môn trong suốt quá trình công tác của mình. Những cố gắng đó giúp tôi có kiến thức chuyên môn vững vàng, được các thầy cô, đồng nghiệp trong nước và quốc tế đánh giá cao. Điều đó được thể hiện qua việc chủ trì thành công các đề tài nghiên cứu các cấp, các hợp tác về nghiên cứu với các nhà khoa học trong và ngoài nước cũng như các công trình đã được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, hướng dẫn học viên Cao học;

- Về Ngoại ngữ: Tôi liên tục tự học, và có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh cho công tác chuyên môn. Tôi đang giảng dạy 1 môn học chuyên ngành bằng tiếng Anh cho chương trình tiên tiến về Tự động hóa và Hệ thống Điện;
- Tôi có sức khỏe tốt để hoàn thành các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như các công việc khác do nhà trường phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 21 năm năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2003-2004				3	180		180/265/238
2	2004-2005				2	180		180/250/238
3	2005-2006				4	180		180/280/238
03 năm học cuối								
4	2018-2019			1		198		198/488/270
5	2019-2020			1	1	360		360/610/270
6	2020-2021			1	6	285		285/680/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số

47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Đài Loan năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình tiên tiến Tự động hóa và Hệ thống Điện, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Duy Khang		X	X		03/2020 đến 04/2021	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	17/05/2021

2	Tạ Văn Bằng		X	X		05/2017 đến 04/2019	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	09/07/2019
3	Dương Thị Linh		X	X		01/2018 đến 10/2018	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	14/12/2018
4	Nguyễn Thanh Phúc		X		X	12/2016 đến 10/2017	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	27/12/2017

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần

ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu phát triển phương pháp đường bao chủ động dựa trên tập mức trong phân vùng và phân tích ảnh y tế	CN	102.05-2018.302, cấp Nhà nước	01/04/2019 đến 01/04/2021	24/5/2021/ Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu phát triển thuật toán phân tích và xử lý tín hiệu trong hồi sức tim phổi	CN	T2017-PC-122, cấp Cơ sở	01/11/2017 đến 01/10/2018	26 /4/2019. Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Global Minimum Torque Ripple Design for Direct Torque Control of Induction Motor Drives	5	Không	IEEE Transactions on Industrial Electronics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 8.236	228	57, 9, 3148-3156	09/2010
2	Global and Local Fuzzy Energy-based Active Contours for Image Segmentation	4	Không	Nonlinear Dynamics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.022	36	67, 2, 1559-1578	01/2012
3	Fuzzy Distribution Fitting Energy-based Active Contours for Image Segmentation	5	Không	Nonlinear Dynamics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.022	7	69, 1-2, 295-312	09/2012

4	Unsupervised Active Contours Driven by Density Distance and Local Fitting Energy with Applications to Medical Image Segmentation	4	Không	Machine Vision and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.012	14	23, 6, 1159- 1175	11/2012
5	Evolution of Local to Global Minimum Torque Ripples of Direct Torque Control for Induction Motor Drives	5	Không	Journal of the Chinese Institute of Engineers	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.144		36, 5, 608- 615	03/2013
6	Moment- based Alignment for Shape Prior with Variational B- Spline Level Set	3	Không	Machine Vision and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.012	9	24, 5, 1075- 1091	07/2013

7	MRI image segmentation based on fast global minimization of snake model	4	Không	2008 10th International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision		6	1769-1772	12/2008
8	Region-aided Geodesic Active Contour Model for Image Segmentation	4	Có	International Conference on Computer Science and Information Technology (ICCSIT)		4	318-321	07/2010
9	Active Contour with Selective Local or Global Segmentation for Intensity Inhomogeneous Image	4	Không	2010 3rd IEEE International Conference on Computer Science and Information Technology (ICCSIT)		20	306-310	07/2010
10	Image Segmentation based on Geodesic aided Chan-Vese Model	4	Không	2010 3rd IEEE International Conference on Computer Science and Information Technology (ICCSIT)		9	315-317	07/2010

11	Evaluation of Active Contour on Medical Inhomogeneous Image Segmentation	4	Không	2010 3rd IEEE International Conference on Computer Science and Information Technology (ICCSIT)		6	311-314	07/2010
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
12	Multiphase B-spline level set and incremental shape priors with applications to segmentation and tracking of left ventricle in cardiac MR images	6	Có	Machine Vision and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.012	14	25, 8, 1967-1987	11/2014
13	Zernike Moment and Local Distribution Fuzzy Energy based Active Contours for Image Segmentation	3	Không	Signal, Image and Video Processing	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.157	9	8, 1, 11-25	01/2014

14	Image Segmentation using Fuzzy Energy-based Active Contour with Shape Prior	3	Không	Journal of Visual Communication and Image Representation	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.678	25	25, 7, 1732-1745	10/2014
15	Synchronized imaging and acoustic analysis of the upper airway in patients with sleep-disordered breathing	12	Không	Physiological Measurement	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.833		35, 12, 2501-2512	12/2014
16	Acoustic-integrated Dynamic MR Imaging for a Patient with Obstructive Sleep Apnea	9	Không	Magnetic Resonance Imaging	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.546	3	33, 10, 1350-1352	12/2015
17	Active contour model and nonlinear shape priors with application to left ventricle segmentation in cardiac MR images	2	Có	Optik	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.443	14	127, 3, 991-1002	02/2016

18	Endocardial Remodeling in Heart Failure Patients With Impaired and Preserved Left Ventricular Systolic Function - A Magnetic Resonance Image Study	8	Không	Scientific Reports	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.379</i>	10	Sci Rep 6, 20868	02/2016
19	Shape Collaborative Representation with Fuzzy Energy based Active Contour Model	6	Có	Engineering Applications of Artificial Intelligence	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 6.212</i>	6	56 60-74	11/2016
20	A new approach to sparse decomposition of nonstationary signals with multiple scale structures using self-consistent nonlinear waves	5	Không	Physica A: Statistical Mechanics and its Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.263</i>	3	481 1-10	09/2017

21	Development of an Automatic Diagnostic Algorithm for Pediatric Otitis Media	6	Không	Otology & Neurotology	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.311</i>	12	39, 8, 1060-1065	09/2018
22	Empirical Mode Decomposition and Monogenic Signal based Approach for Quantification of Myocardial Infarction from MR Images	10	Không	IEEE Journal of Biomedical and Health Informatics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 5.772</i>	2	23, 2, 731-743	03/2019
23	Probing age-related changes in cardio-respiratory dynamics by multimodal coupling assessment	11	Không	Chaos: An Interdisciplinary Journal of Nonlinear Science	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.642</i>		30, 3, 1-15	03/2020

24	Predicting Ventricular Tachyarrhythmia in Patients with Systolic Heart Failure based on Texture Features of the Gray Zone from Contrast-Enhanced Magnetic Resonance Imaging	10	Có	Journal of Cardiology	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.159	3	76, 6, 601-609	12/2020
25	Tympanic Membrane Segmentation in Otoscopic Images based on Fully Convolutional Network with Active Contour Loss	5	Có	Signal, Image and Video Processing	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.157	1	15, 3, 519-527	04/2021
26	EAR-UNet: A Deep Learning-based Approach for Segmentation of Tympanic Membranes from Otoscopic Images	5	Có	Artificial Intelligence In Medicine	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.326		115	05/2021

27	Skin Lesion Segmentation Based on Modification of SegNet Neural Networks	5	Có	2019 6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)		3	575-578	03/2020
28	Segmentation of Left Ventricle in Short-Axis MR Images Based on Fully Convolutional Network and Active Contour Model	5	Có	Computational Intelligence Methods for Green Technology and Sustainable Development, Part of the Advances in Intelligent Systems and Computing book series (AISC, volume 1284)			1284 49-59	10/2020
29	Skin Lesion Segmentation based on Integrating EfficientNet and Residual block into U-Net Neural Network	4	Có	2020 5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development			366-371	12/2020
30	An automatic approach for estimation of CPR signal using thoracic impedance	2	Có	2020 5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development			538-543	12/2020

31	Attention U-Net with Active Contour based Hybrid Loss for Brain Tumor Segmentation	3	Có	Soft Computing: Biomedical and Related Applications, Part of the Studies in Computational Intelligence book series			35-45	06/2021
32	Refining Skip Connections by Fusing Multi-scaled Context in Neural Network for Medical Image Segmentation	4	Có	Soft Computing: Biomedical and Related Applications, Part of the Studies in Computational Intelligence book series			47-57	06/2021
33	Deep Learning based COVID-19 Diagnosis by Joint Classification and Segmentation	3	Có	Soft Computing: Biomedical and Related Applications, Part of the Studies in Computational Intelligence book series			121-128	06/2021

34	A Semisupervised Deep Learning-based Approach with Multiphase Active Contour Loss for Left Ventricle Segmentation from CMR Images	4	Có	Proceedings of Third International Conference on Sustainable Computing, Advances in Intelligent Systems and Computing			Series Volume 1404	10/2021
35	A Deep Learning-based Approach with Image-driven Active Contour Loss for Medical Image Segmentation	4	Có	Proceedings of International Conference on Data Science and Applications (ICDSA 2021), Part of Lecture Notes in Networks and Systems book series			Series Volume 288	10/2021

36	A variational mode decomposition-based approach for Heart rate monitoring using wrist-type Photoplethysmographic Signals during intensive Physical Exercise	3	Có	Tạp chí KHCN các trường ĐH kỹ thuật			131, 100-104	11/2018
37	An Adaptive Filtering based Approach for Cardiopulmonary Resuscitation Quality Assessment	3	Có	Tạp chí KHCN các trường ĐH kỹ thuật			131, 105-110	11/2018
38	A Variational Mode Decomposition based Approach for Cardiopulmonary Resuscitation Estimation and Assessment	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology	Tạp chí quốc tế uy tín - ACI		57, 1, 92-101	02/2019

39	Myocardium Segmentation based on combining Fully Convolutional Network and Graph cut	2	Có	Tạp chí KHCN các trường ĐH kỹ thuật			139, 18-23	11/2019
40	Developing A Smart Device for Measuring and Monitoring Ammonia Concentration	3	Không	Tạp chí KHCN các trường ĐH kỹ thuật			147, 7-13	11/2020
41	Nhận dạng khuôn mặt trực tiếp và ứng dụng trong mở cửa tự động	2	Có	Chuyên san Điều khiển và Tự động hóa			1, 1, 52-58	12/2020
42	Phát hiện lòng bàn tay trực tiếp và nhận dạng người sử dụng mô hình Tetra cấu trúc vi mô cục bộ	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Công nghệ Quân sự			73, 29-39	07/2021
43	Phân vùng tổn thương da từ ảnh soi da bằng mô hình SegUnet	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Đại học Đà Nẵng			19, 4.1, 57-62	04/2021

44	Brain tumor segmentation based on U-net with image driven level set loss	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology	Tạp chí quốc tế uy tín - ACI		59, 5, (kèm xác nhận đăng)	10/2021
45	Deep Learning based Approach for Diagnosis of COVID-19 Patients from CT Lung Images	4	Có	Tạp chí KHCN các trường ĐH kỹ thuật			152, 27-34 (kèm XN đăng)	09/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 8 ([12] [17] [19] [24] [25] [26] [38] [44])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	System and Method for an Otitis Media Database Constructing and an Image Analyzing	Cơ quan quản lý sáng chế và nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO). Patent number: US 10037481 B2	31/07/2018	Đồng tác giả	5
2	Bed set for inhibition obstructive sleep apnea	Cơ quan quản lý sáng chế và nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO). Patent number: US 10500085 B2	10/12/2019	Đồng tác giả	8

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 1 2

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

